

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại TN do ông Trần Thanh H - Phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Số 38, đường T, phường P, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vay nợ: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị B có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại TN số tiền là: 238.866.277 đồng (Hai

trăm ba mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm bảy bảy đồng). Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 31/12/2020 (Dương lịch): Anh B chị B trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 15/01/2021 (Dương lịch): Anh B chị B trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 22/01/2021 (Dương lịch): Anh B chị B trả số tiền còn lại là 138.866.277 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Về án phí: Anh Trần Văn B, chị Lê Thị B phải chịu 2.986.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại TN phải chịu 2.986.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại TN đã nộp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2019/0001642 ngày 23/10/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Hoàn trả Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại TN số tiền 3.014.000 đồng (Ba triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B.Giang;
- VKSND tỉnh B.Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nhường